TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2026/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1988, căn cước công dân 089188011984; nơi cư trú: số 374, ấp MB, xã TMT, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Bùi Hữu N, sinh năm 1984, căn cước công dân 089084022356; nơi cư trú: số 374, ấp MB, xã TMT, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Bùi Hữu N thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 03 (ba) con chung tên Bùi Thị Diệu H1, sinh ngày 16/01/2005; Bùi Hồng S, sinh ngày 09/7/2009 và Bùi Quốc Đ, sinh ngày 05/6/2015. Ông Bùi Hữu N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung tên Bùi Hồng S và Bùi Quốc Đ. Đối với con chung

tên Bùi Thị Diệu H1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng: bà Nguyễn Thị Diệu H không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự: bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 302826 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV13 – An Giang;
- PTHADS KV13 – An Giang;
- UBND xã Thạnh Mỹ Tây;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Quang